

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**MÔN: TIẾNG ANH 6 – TUẦN 5****Tiết 13,14,15****UNIT 2: SCHOOL – LESSON 2****1. Phiếu hướng dẫn học sinh tự học**

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp	
	<p>Tiết 13</p> <p>1. -Đọc từ mới trang 17 sách student’s book 6. - Đọc phần định nghĩa a,b cho những từ gạch dưới và khoanh tròn câu trả lời đúng. - Hoàn thành bảng ở phần b.</p> <p>2. - Đọc bài viết về trường Danliver, sau đó trả lời câu hỏi.</p> <p>Tiết 14</p> <p>- Đọc phần Grammar trang 18 sách student’s book 6. - Làm bài tập b: động từ thêm “ing” - Làm bài tập c: hoàn thành các câu trong bài hội thoại dựa vào từ gợi ý. - Luyện tập bài hội thoại c đã hoàn thành với bạn.</p> <p>Tiết 15</p> <p>- Luyện tập bài hội thoại phần practice trang 19.</p>
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	<p>Exercise:</p> <p>1. I like _____ art and craft. A.do B.doing C.does D.did</p> <p>2. _____ your sister _____ to sign up for drama club? A. Do/want B.Does/wants C.Does/want D.Do/wanting</p> <p>3.She doesn’t like math, biology _____ physics. A. or B.of C.and D.with</p> <p>4.He usually _____ news every morning. A. watch B.watches C.to watch D. watches</p> <p>5.She _____ my classmate. A. are B.am C.is D.to be</p> <p>6.I like English, math _____ I.T. A.and B.or C.with D.on</p> <p>7. What is your favorite _____ ? – English.</p>

	A. food	B.drink	C.subject	D.color
	8.Do you like literature ? – _____			
	A. Yes, I does	B.No, I do	C.Yes, I don't	D.No, I don't
	9. _____ your favorite subject at school?			
	A.What	B.What's	C. What're	D.Who's
	10 Linh _____ cake.			
	A. like make	B.like making	C.liked making	D.likes making

Bài ghi học sinh

Period 13,14,15

Unit 2: SCHOOL - LESSON 2

I/ New words:

1. Indoor activity (n) : hoạt động trong nhà
2. Outdoor activity (n) : hoạt động ngoài trời
3. Act (v) : diễn xuất
4. Drama club (n) : câu lạc bộ kịch
5. Sign up (v) : đăng kí
6. Art and craft (n) : thủ công mỹ nghệ
7. Play (n) : vở kịch
8. Perform (v): trình diễn
9. Noticeboard (n) : bảng thông báo
10. Necklace (n): vòng cổ

II/ Grammar:

like + V-ing

Chúng ta sử dụng **like + V-ing** để nói về những việc mà chúng ta thích làm thường xuyên.

Note: Cách phát âm của các động từ có thể thay đổi khi thêm **-ing** vào.

+ Sau **phụ âm + e**: ta bỏ e và thêm **-ing**.

Ex: make – making, take – taking

+ Sau **phụ âm+nguyên âm+ phụ âm** của động từ chỉ gồm 1 âm tiết: ta gấp đôi phụ âm cuối và thêm **-ing**.

Ex: swim - swimming, run- running

+ Không gấp đôi phụ âm cuối khi từ kết thúc bằng w, x or y.

Ex: play-playing, fix- fixing,